

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỘC CHÂU
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2020/HS-ST
Ngày 08- 5 - 2020

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘC CHÂU, TỈNH SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Ngọc Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trường Chinh; ông Đinh Văn Hoan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Lệ Giang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Lý Hoàng Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu , tỉnh Sơn La, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 66/2020/TLST-HS ngày 28 tháng 4 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66/2020/QĐXXST-HS ngày 28/4/2020 đối với bị cáo:

Lường Thị L, sinh năm 1976, tại huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Tiểu khu XX, thị trấn M, huyện M, tỉnh Sơn La; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Thái; trình độ văn hoá: Lớp 9/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Lường Văn K (đã chết), con bà Lường Thị B, sinh năm 1953, chồng là Trần Đại D (đã chết), có 01 con; tiền án, tiền sự: Không.

Về nhân thân: Ngày 12/3/2008 bị Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La xử phạt 07 năm tù về tội: Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy, chấp hành xong hình phạt tù ngày 09/10/2012 (Đã được xóa án tích).

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam kể từ ngày 20 tháng 02 năm 2020 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Lường Thị Q, sinh năm 1957, trú tại: Tiểu khu XX, thị trấn M, huyện M, tỉnh Sơn La, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 19/02/2020, Lường Thị L điều khiển xe máy biển kiểm soát 26G1-170.52 đến nhà Hoàng Văn B ở bản B, xã Đ, huyện Mộc Châu mục đích hỏi mua ma túy để sử dụng, khi đi đến nơi L gọi B nhưng B không mở cổng mà hai người trao đổi ở trong và ngoài cổng, L hỏi mua 08 viên ma túy với giá 400.000 đồng. B bảo L cứ ném tiền vào trong khu vực sân nhà rồi quay lại lấy ma túy ở cổng nhà B sau, L ném 400.000 đồng vào sân nhà B. Khoảng 10 phút sau L quay lại thấy có một gói giấy ở ngoài cổng nhà B, L kiểm tra thấy có 08 viên hồng phiến, có được hồng phiến L tìm nơi sử dụng thì bị tổ công tác Công an huyện Mộc Châu phát hiện bắt quả tang, thu giữ: 01 gói nilon màu xanh bên trong đựng 08 viên nén màu hồng nghi là Methamphetamine; 01 xe máy nhãn hiệu YAMAHA biển kiểm soát 26G1-170.52 và 01 điện thoại di động hiệu OPPO A5.

Ngày 20/02/2020 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu thi hành lệnh khám xét khẩn cấp đối với nơi ở của Hoàng Trọng B tại bản B, xã Đông S, huyện Mộc Châu. Quá trình khám xét thu giữ 49 viên Methamphetamine có tổng khối lượng là 4,74 gam. Hoàng Trọng B khai nhận: Không quen biết và không được bán ma túy cho Lường Thị L. Số ma túy cơ quan điều tra khám xét, thu giữ do B mua về cất giấu để sử dụng.

Ngày 20/02/2020, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu đã tiến hành mở niêm phong, xác định số lượng, khối lượng các viên nén màu hồng nghi là Methamphetamine thu giữ của Lường Thị L có tổng khối lượng 0,79 gam, lấy toàn bộ 0,79 gam làm mẫu gửi trung cầu giám định, mẫu ký hiệu L.

Tại kết luận giám định số 392 ngày 24/02/2020 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: Mẫu gửi giám định ký hiệu L là ma túy; loại Methamphetamine, khối lượng mẫu gửi giám định là 0,79 gam; tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,79 gam, loại Methamphetamine.

Bản cáo trạng số 66/CT-VKS ngày 27 tháng 4 năm 2020 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La truy tố Lường Thị L về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lường Thị L phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lường Thị L từ 18 tháng đến 21 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (Phạt tiền) đối với bị cáo.

- Về vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2; điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong, bên trong đựng mẫu ký hiệu L có khối lượng 0,72 gam; 01 phong bì niêm phong, bên trong đựng mảnh nilon màu xanh

và gói niêm phong ban đầu; 01 phong bì niêm phong mặt trước ghi: “Test thử ma túy đối với Lường Thị L”.

Tuyên trả lại cho Lường Thị L quản lý sử dụng: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5 vỏ màu đen bên trong lắp 02 sim (0363.0106.81 và 0962.7714.41).

Chấp nhận việc cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu đã trao trả 01 chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA –Sirius biển kiểm soát 26G1 – 170.52 cho Lường Thị Q quản lý, sử dụng.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Sau khi đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm xử lý các vấn đề của vụ án, bị cáo hoàn toàn nhất trí với quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát và có lời nói sau cùng xin được giảm nhẹ mức hình phạt và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng*: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Mộc Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt, tại phiên tòa Kiểm sát viên và bị cáo cũng đề nghị xét xử vắng mặt. Xét thấy sự vắng mặt của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 292; khoản 3 Điều 299 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định của pháp luật.

[2] *Về tội danh*: Tại phiên tòa bị cáo Lường Thị L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan điều tra, số ma túy bị thu giữ là Methamphetamine, số lượng 08 viên có tổng khối lượng 0,79 gam có nguồn gốc là do ngày 19/02/2020 bị cáo mua của người đàn ông tên Hoàng Trọng B tại bản B, xã Đ, huyện Mộc Châu, với giá 400.000 đồng mục đích để sử dụng cho bản thân. Hoàng Trọng B khai không được bán ma túy cho L, ngoài lời khai của L không có căn cứ nào khác nên không xác định Hoàng Trọng B đã bán ma túy cho Lường Thị L, do đó không đề cập đến biện pháp xử lý về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy

đối với B, buộc Lương Thị L phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về số ma túy bị thu giữ.

Bị cáo khẳng định việc khai báo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay là hoàn toàn tự nguyện và đúng với hành vi bị cáo đã thực hiện.

Xét lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang do tổ công tác Công an huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La lập hồi 01 giờ 00 phút, ngày 20/02/2020; biên bản thu giữ vật chứng, biên bản mở niêm phong xác định khối lượng lấy mẫu giám định, bản kết luận giám định số 392 ngày 24/02/2020 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận là chất ma túy, loại Methamphetamine. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người chứng kiến và các tài liệu, chứng cứ của cơ quan điều tra đã thu thập được trong hồ sơ.

[3] *Khung hình phạt áp dụng*: Bị cáo tàng trữ khối lượng 0,79 gam chất ma túy, loại chất Methamphetamine, đã vi phạm điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, có mức hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có bố đẻ Lương Văn K được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến hạng nhất, là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo có 01 tiền án được xóa án tích, bản thân nhận thức biết rõ tác hại của ma túy là vật Nhà nước nghiêm cấm, nhưng do nghiện ma túy coi thường pháp luật nên cố tình phạm tội nghiêm trọng. Nay xét thấy cần cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo trở thành người làm ăn lương thiện, có ích cho xã hội. Cần lên một mức án tương xứng với từng hành vi phạm tội của bị cáo mới đảm bảo tính chất nghiêm minh của pháp luật, giáo dục và phòng ngừa chung nhất là công tác phòng chống tội phạm nói chung và tội phạm về ma túy trong giai đoạn hiện nay.

[4] *Về hình phạt bổ sung*: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy: Quá trình điều tra và thẩm vấn công khai tại phiên tòa thấy rằng bị cáo không có tài sản có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung (Phạt tiền) đối với bị cáo là phù hợp.

[5] *Về vật chứng*:

Đối với: 01 phong bì niêm phong, bên trong đựng mẫu L có khối lượng 0,72 gam; 01 phong bì niêm phong, bên trong đựng gói niêm phong ban đầu; 01 phong bì niêm phong mặt trước ghi: “Test thử ma túy đối với Lương Thị L. Xét là vật bị Nhà nước cấm lưu hành, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5 vỏ màu đen thu giữ của Lương Thị L, xét thấy không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, cần tuyên trả lại cho bị cáo.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha – Sirius BKS: 26G1-170.52 bị cáo dùng vào việc phạm tội. Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định chiếc xe máy là tài sản hợp pháp của bà Lương Thị Q (Chị gái của bị cáo L), việc bị cáo dùng làm phương tiện phạm tội bà Q không biết nên không có lỗi. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trao trả lại chiếc xe máy cho Lương Thị Q quản lý, sử dụng là có căn cứ, đúng theo quy định của pháp luật.

[6] *Về các vấn đề khác:* Đối với số ma túy thu giữ khi khám xét tại nhà Hoàng Trọng B, ngày 28/02/2020 Cơ quan điều tra đã quyết định khởi tố Hoàng Trọng B về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy trong một vụ án khác.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[8] Thời hạn tạm giam của bị cáo còn dưới 45 ngày do đó Hội đồng xét xử ra quyết định tạm giam 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố bị cáo Lương Thị L phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy. Xử phạt bị cáo Lương Thị L 20 (Hai mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (Ngày 20/02/2020).

Không áp dụng hình phạt bổ sung (Phạt tiền) đối với bị cáo.

2. Vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2; điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) phong bì niêm phong, bên trong đựng mẫu ký hiệu L có khối lượng 0,72 gam; 01 (Một) phong bì niêm phong, bên trong đựng mảnh nilon màu xanh và gói niêm phong ban đầu; 01 (Một) phong bì niêm phong, bên trong đựng Test thử ma túy của Lương Thị L.

Trả lại cho Lương Thị L: 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5 vỏ màu đen bên trong lắp 02 sim (0363.0106.81 và 0962.7714.41).

Chấp nhận việc cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu đã trao trả 01 chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA –Sirius biển kiểm soát 26G1 – 170.52 cho Lương Thị Q quản lý, sử dụng.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016 UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lương Thị L phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 08/5/2020).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La ;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Mộc Châu;
- Công an huyện Mộc Châu;
- Chi cục THA huyện Mộc Châu;
- THAHS;
- Bị cáo, NLQ;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Đào Ngọc Hà